

Bản án số: **98/2021/DS-ST**

Ngày 15/6/2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng mua
bán tài sản (yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 12/01/2021, về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản (yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền)*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1983 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Cư trú: Khu vực Thới TĐ, phường TL quận M, thành phố CT.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp M A 1, xã MHH, thành phố LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Phần trình bày của bà Lê Thị Ch theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án:* Vào ngày 04/9/2020, bà có bán cho ông Trần Văn T số lượng 18.625kg cá điêu hồng với giá 33.000đ/kg thành tiền là 614.625.000 đồng (sáu trăm mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), sau nhiều đợt trả tiền thì ông T đã trả cho bà Ch tổng cộng là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), còn nợ lại 94.600.000 đồng (Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà có nhiều lần nhắc nhở ông T thanh toán số tiền còn nợ lại nhưng ông T vẫn không trả mà còn có thái độ thách thức và bà cũng nhờ địa phương hỗ trợ

hòa giải đối với vụ việc này nhưng ông T cố tình lánh mặt cũng như không chịu trả tiền cho bà.

Do, ông Trần Văn T vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà khởi kiện đến Tòa án yêu cầu buộc ông Trần Văn T trả cho bà số tiền còn nợ lại là 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đồng thời, bà Lê Thị Ch có đơn ngày 23/3/2021 xin vắng mặt khi xét xử với lý do hiện bà Ch đang buôn bán và ở cách xa tòa án, việc đi lại khó khăn nên bà Ch yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên tòa.

** Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

** Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ch có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch, buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho bà Ch số tiền 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Lê Thị Ch có đơn ngày 23/3/2021, yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Ch là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn ông Trần Văn T mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền:

[2.1] Bà Lê Thị Ch khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T yêu cầu trả cho bà số tiền mua cá điêu hồng còn nợ là 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử xác định đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ch đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và

điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ tranh chấp được xác định để giải quyết đối với vụ án là hợp đồng mua bán tài sản (cá điều hồng) mà cụ thể là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn, bà Lê Thị Ch trình bày và cung cấp bản chính tờ cam kết ngày 04/12/2020, giữa các bên có thỏa thuận mua bán cá điều hồng bên bán cá bà Lê Thị Ch với bên mua cá ông Trần Văn T, nội dung ông T cam kết trả cho bà Ch số tiền còn nợ là 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) trong thời gian 01 tháng kể từ ngày 04/12/2020dl đến ngày 04/01/2021dl và theo nội dung cam kết thì ông Trần Văn T có ký tên, ghi khoảng thời gian này ông T trả cho bà Ch 50.000.000 đồng.

[3.2] Nhận thấy, việc hai bên có thỏa thuận mua bán cá điều hồng và tổng số cá cũng như số tiền được hai bên thống nhất ghi nhận theo bản chính tờ cam kết ngày 04/12/2020. Theo nguyên đơn bà Ch trình bày số lượng bán vào ngày 04/9/2020 thực hiện thỏa thuận giữa hai bên số lượng cá là 18.625 kg, giá mỗi kg là 33.000 đồng. Tổng số tiền là 614.625.000 đồng (*Sáu trăm mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, ông T không thanh toán tiền mua cá cho bà nên bà Ch phải thỏa thuận với ông T cho trả bằng cách ông T giao cho bà Ch thức ăn nuôi cá quy ra tiền tương đương số tiền 520.000.000 đồng, số tiền còn lại là 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) chưa trả.

[3.3] Bà Ch nhiều lần yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán nhưng ông T vẫn cố tình né tránh, bà Ch cũng nhờ địa phương hòa giải can thiệp và sau đó bà Ch mới yêu cầu ông T ký tên vào tờ cam kết ngày 04/12/2020 nên việc bà Ch khởi kiện đến khi Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng người thân cũng như bản thân ông T từ chối nhận văn bản của Tòa án, sự việc mua bán giữa các bên được bà Ch trình bày và cung cấp chứng cứ tài liệu còn ông T không đến và từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.3] Vì vậy, ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ch số tiền 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) nợ tiền mua bán cá điều hồng còn nợ bà Ch theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ch được chấp nhận nên bà Ch được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5.2] Ông Trần Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- + Điều 430, Điều 433, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 160, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 238, Điều 240, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ch đối với ông Trần Văn T

1.1. Ông Trần Văn T có trách nhiệm trả số tiền 94.600.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) nợ tiền mua bán cá điều hồng cho bà Lê Thị Ch.

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Nguyên đơn bà Lê Thị Ch được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.365.000 đồng (*Hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009322 ngày 26/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Ông Trần Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.730.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

* Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Ch, ông Trần Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ; VP.

Trịnh Ngọc Thúy